

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG
TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN – DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC
TERMS AND CONDITIONS OF TIME DEPOSIT – FOR ORGANIZATIONS

Đính kèm Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn (gọi tắt là Thỏa thuận tiền gửi)
In accordance with Time Deposit Agreement (hereinafter referred to Agreement)

Điều 1: TÍNH LÃI TIỀN GỬI / Article 1: INTEREST CALCULATION

1. Cơ sở tính lãi là một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày và lãi được tính trên số ngày thực tế của kỳ hạn gửi tiền./ *The basis of interest calculation is one year of three hundred and sixty five (365) days and the interest is calculated on the actual days of deposit term.*
2. Số ngày thực tế của kỳ hạn gửi tiền được tính từ ngày gửi tiền đến hết ngày liền trước ngày đến hạn (nếu trả lãi cuối kỳ hoặc trả lãi trước) hoặc từ ngày bắt đầu kỳ tính lãi đến hết ngày liền kề trước ngày kết thúc kỳ tính lãi (nếu trả lãi định kỳ)./ *The actual days of deposit term is calculated from the deposit date to the day prior to the maturity date (interest payment at maturity date or in advance) or from the beginning of interest payment period to the day prior to the last day of interest payment period (periodically interest payment).*

Điều 2: CHI TRẢ GỐC VÀ LÃI TIỀN GỬI/ Article 2: PAYMENT METHOD OF PRINCIPAL AND INTEREST

1. Phương thức thanh toán: vào ngày đến hạn hoặc đến kỳ trả lãi, Bên B sẽ chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B và được Bên A chỉ định./ *Payment method: by transfer; on maturity date or the interest payment date, Party B will transfer principal and/or interest to Party A's current account opened at Party B as Party A's instruction.*
2. Trường hợp ngày mà Bên A yêu cầu chi trả vốn gốc trước hạn rơi vào ngày Thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày Nghỉ, ngày Lễ theo quy định của pháp luật hoặc bất kỳ ngày nào Bên B không làm việc (Ngày không làm việc), việc chi trả sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên. Lãi (nếu có) sẽ được tính bao gồm cả Ngày không làm việc đó, nhưng không bao gồm ngày chi trả thực tế./ *If the date of payment before maturity date of principal that Party A designates falls on Saturday, Sunday or holidays in accordance with laws or any day that Party B does not open for operation (non-working day), the payment will be done on the first next working day. Interest (if any) will be inclusive of those non-working days but excludes the actual payment date.*

Điều 3: TÁI TỤC THỎA THUẬN / Article 3: ROLL-OVER OF AGREEMENT

1. Các phương thức tái tục/ *Roll-over methods:*
 - Không tái tục: vào ngày đến hạn, Bên B sẽ chi trả toàn bộ gốc và lãi tiền gửi vào tài khoản thanh toán chỉ định của Bên A và thanh lý thỏa thuận tiền gửi./ *No roll-over: on maturity date, Party B will transfer the whole principal and interest amount to Party A's designated current account and terminates the Agreement.*
 - Tái tục gốc: vào ngày đến hạn, Bên B sẽ chi trả lãi tiền gửi vào tài khoản thanh toán chỉ định của Bên A; phần vốn gốc của Bên A sẽ được Bên B tự động tái tục với kỳ hạn tái tục mới và lãi suất tái tục tương ứng./ *Roll-over for principal only: on maturity date, Party B will transfer the interest amount to Party A's designated current account; the principal amount of Party A will be automatically rolled-over by Party B to a new roll-over term with corresponding roll-over interest rate.*
 - Tái tục gốc và lãi: vào ngày đến hạn, toàn bộ phần vốn gốc và lãi của Bên A sẽ được Bên B tự động tái tục với kỳ hạn tái tục mới và lãi suất tái tục tương ứng. Đối với sản phẩm Tiền gửi có kỳ hạn thông thường, việc tái tục cả gốc và lãi chỉ áp dụng đối với phương thức trả lãi cuối kỳ/ *Roll-over for principal and interest: on maturity date, the whole principal and interest amount of Party A will be automatically rolled-over by Party B to a new roll-over term with corresponding roll-over interest rate. For normal time deposit, the roll-over for principal and interest will be only applied for time deposit with interest paid at maturity.*
2. Kỳ hạn tái tục/ *Roll-over term:*
 - Bằng kỳ hạn cũ theo thỏa thuận tại Điều 1 của Thỏa thuận tiền gửi; hoặc/ *as old term as agreed at Article 1 of Agreement; or*
 - Theo kỳ hạn khác do Bên B quy định theo từng sản phẩm/ chương trình cụ thể; hoặc/ *Other term specified by*

Party B according to each specific product / program; or

- Tại thời điểm tái tục nếu Bên B không huy động loại kỳ hạn mà Bên A đã gửi trước đó/ *If Party B no longer mobilizes the old term at the roll-over time:*
 - + Đối với tiền gửi trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn tái tục là kỳ hạn ngắn hơn liền kề; hoặc/ *For time deposit with interest paid at maturity date, the roll-over term will be the next shorter term to the old term; or*
 - + Đối với tiền gửi có kỳ hạn trả lãi định kỳ, kỳ hạn tái tục là kỳ hạn ngắn hơn liền kề hoặc sẽ chuyển sang tiền gửi trả lãi cuối kỳ với kỳ hạn tương ứng hoặc ngắn hơn liền kề của kỳ hạn ban đầu/ *For time deposit with interest paid periodically, the roll-over term will be the next shorter term to the old term or change to time deposit with interest paid at maturity date with a new equivalent term or to the next shorter term to the old term.*
 - Tại thời điểm tái tục nếu Bên B đã ngưng triển khai sản phẩm tiền gửi kỳ hạn linh hoạt, khoản tiền gửi sẽ được tự động chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn thông thường trả lãi cuối kỳ với kỳ hạn ngắn hơn liền kề với kỳ hạn đã gửi; hoặc./ *At the roll-over time, if Party B no longer implements Flexible Time Deposit, the deposit will be transferred to Normal Time Deposit (interest payment at maturity) with the next shorter term of the old term; or*
 - Trường hợp Bên B không còn triển khai sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn, tại thời điểm tái tục, Bên B sẽ tự động chuyển sang hình thức không kỳ hạn và trả lãi theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên B quy định tại thời điểm chi trả./ *In case Party B no longer applies the time deposit product, at the maturity date, time deposits will be changed to demand deposit and applied the non-term interest rate regulated by Party B at the time of payment.*
3. Lãi suất tái tục: bằng lãi suất của Kỳ hạn gửi tương ứng do Bên B công bố hoặc lãi suất thỏa thuận tại thời điểm tái tục/ *Roll-over interest rate: as interest rate for corresponding term announced by Party B or negotiable interest rate at the time of roll-over.*
4. Trường hợp Bên A là người không cư trú, việc tái tục thỏa thuận tiền gửi phải phù hợp với quy định của Bên B và pháp luật có liên quan./ *In case that Party A is non-resident, the roll-over of Agreement must comply with Party's B regulation and provision laws.*
5. Trường hợp Thỏa thuận tiền gửi có điều khoản chỉ định tái tục nhưng tại thời điểm tái tục Bên A không thỏa điều kiện để tái tục Thỏa thuận tiền gửi thì / *In case that the Agreement is designated to be rolled-over but at the time of rolling-over, Party A does not meet the requirements for rolling-over the Agreement:*
- Tại thời điểm tái tục, Bên B sẽ chuyển toàn bộ gốc và lãi vào tài khoản thanh toán chỉ định của Bên A mở tại Bên B hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán của Bên A mở tại Bên B (nếu Bên A không có chỉ định nào khác) và thanh lý Thỏa thuận tiền gửi; hoặc / *At the roll-over time, Party B will transfer the whole principal and interest to Party A's designated current account opened at Party B or any current account of Party A opened at Party B (if Party A does not have any other instruction) and terminates the Agreement; or*
 - Tại thời điểm tái tục, trường hợp Bên A không còn tài khoản thanh toán nào khác mở tại Bên B và Bên A không có chỉ định nào khác thì toàn bộ gốc và lãi sẽ được Bên B giữ hộ cho đến khi Bên A đến làm thủ tục nhận chi trả tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Bên B và thanh lý Thỏa thuận tiền gửi. Bên A sẽ không được hưởng lãi trên phần tiền giữ hộ này./ *At the roll-over time, in case that Party A does not have any other current account opened at Party B and Party A does not have any other instruction, the principal and interest will be kept at Party B until Party A proceeds the procedures of time deposit payment in accordance with Party B's regulations and terminates the Agreement. Party A will not receive interest on that kept amount.*

Điều 4: PHÍ ÁP DỤNG/ Article 4: SERVICES FEE

Các khoản phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn, chuyển nhượng quyền sở hữu và các dịch vụ khác liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn được áp dụng theo biểu phí hiện hành của Bên B và được thu theo thỏa thuận tại Thỏa thuận tiền gửi/ *Arising fees (if any) relating to the time deposit receiving and payment, ownership transfer and other services related to time deposit shall be complied with current fee tariff of Party B and will be collected as agreed in Agreement.*

Điều 5: RÚT VỐN GỐC TRƯỚC HẠN/ Article 5: WITHDRAWAL OF PRINCIPAL BEFORE MATURITY

1. Bên B quy định việc rút gốc trước hạn từng phần hoặc toàn bộ theo từng sản phẩm/ chương trình cụ thể / *Party B regulates the partial or total withdrawal of principal before maturity for each specific product / program.*
2. Rút gốc trước hạn ngay trong ngày gửi tiền của kỳ gửi đầu tiên thì sẽ không được hưởng lãi/ *Withdrawal before*

maturity date within the deposit date of the first deposit term will not receive interest.

3. Rút gốc trước hạn sau ngày gửi tiền thì phần gốc rút trước hạn sẽ được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do Bên B công bố tại thời điểm rút cho thời gian gửi thực tế (từ ngày gửi tiền hoặc ngày tái tục gần nhất (nếu có) đến hết ngày liền trước ngày rút trước hạn)/ *The interest rate applied for the principal amount withdrawn before maturity will be equal to the lowest interest rate applicable to demand deposit announced by Party B at the time of withdrawal before maturity for the actual period of deposit (from the value date or the last roll-over date (if any) to the day prior to the withdrawal date).*
4. Trường hợp Bên A nhận lãi trả trước, lãi trả theo định kỳ (hàng tháng, hàng quý...) thì Bên B sẽ tính lại số tiền lãi thực nhận của Bên A và thực hiện thu hồi phần lãi đã trả cho Bên A nhiều hơn quy định (nếu có). */In case that Party A has received prepaid interest, interest paid periodically (monthly, quarterly ...), Party B will re-calculate the actual amount of interest of Party A and carry out the recovery of excess of interest paid to Party A under regulation (if any).*
5. Bên A phải thanh toán phí chi trả trước hạn theo biểu phí của Bên B và theo quy định của sản phẩm trong từng thời kỳ/ *A fee of early payment will be charged according to Party B's fee tariff and product regulations in each period.*
6. Theo quy định của Bên B trong từng thời kỳ, Bên A có thể phải thông báo trước cho Bên B khi có nhu cầu rút vốn gốc trước hạn./ *Under regulation of Party B in each period, Party A may have to notify in advance for withdrawal of time deposit before maturity date.*

Điều 6: XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TÀI KHOẢN THANH TOÁN CỦA BÊN A TẠI BÊN B BỊ PHONG TỎA, ĐÓNG, TẠM KHÓA VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI TÌNH TRẠNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN/
Article 6: IN CASE THAT PARTY A'S CURRENT ACCOUNT AT PARTY B IS BLOCKED, CLOSED, TEMPORARY LOCKED AND OTHER CHANGES RELATING TO CURRENT ACCOUNT

1. **Trường hợp tài khoản thanh toán của khách hàng bị phong tỏa, đóng, tạm khóa/ In case Party A' current account is blocked, closed, temporarily locked**
 - Bên B có quyền từ chối thực hiện trích tiền mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn cho Bên A nếu tại thời điểm trích tiền mà tài khoản thanh toán của Bên A đã bị đóng hoặc đang bị tạm khóa, bị phong tỏa một phần/ toàn bộ mà phần còn lại không có đủ số dư để Bên B thực hiện giao dịch./ *Party B has the right to reject open time deposit account for Party A if at the time of time deposit account opening, the current account of Party A is blocked, closed, temporarily locked and the remaining balance does not sufficient enough.*
 - Trong thời gian tài khoản thanh toán nhận gốc và/hoặc lãi của Bên A bị tạm khóa, việc xử lý các lệnh chi trả lãi và/hoặc gốc tiền gửi vào tài khoản thanh toán đó của Bên A được thực hiện theo yêu cầu của Bên A tại Điều 3 Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn./ *During the time in which the current account of Party A which receives principal and/or interest is temporarily locked, payment transactions of interest and/or principal of time deposit into that current account of Party A are processed under Party A's instruction at Article 3 of The Agreement.*
 - Trong thời gian tài khoản thanh toán nhận gốc và/hoặc lãi của Bên A đang bị phong tỏa/đóng, gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn sẽ được thanh toán vào tài khoản thanh toán khác của Bên A mở tại Bên B theo quy định của Bên B/ *During the time in which the current account of Party A which receives principal and/or interest is blocked/closed, the interest and/or principal of time deposit will be paid into other current account of Party A opened at Party B in accordance with Party B's regulation.*
 - Trường hợp Bên A không còn tài khoản thanh toán nào khác mở tại Bên B để nhận gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn, gốc và/hoặc lãi tiền gửi có kỳ hạn sẽ được Bên B giữ hộ cho đến khi Bên A đến làm thủ tục nhận chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi theo quy định của Bên B. Bên A sẽ không được hưởng lãi trên phần tiền giữ hộ này./ *In case that Party A does not have any other current account opened at Party B to receive principal and/or interest of time deposit, the interest and/or principal of time deposit will be kept at Party B until Party A proceeds the procedures of principal and/or interest payment in accordance with Party B's regulations. Party A will not receive interest on that kept amount.*
2. **Trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán của Bên A/ In case of changes relating to status of current account of Party A**

Các giao dịch sẽ được thực hiện theo thỏa thuận của các bên tùy thuộc vào tình trạng thực tế của tài khoản thanh toán, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật./ *Based on actual condition of current account, both Parties may negotiate how transactions are handled in comply with regulation of current law.*

Điều 7: XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP NHÀU NÁT, RÁCH, NHÒE CHỮ, HƯ HỎNG, MẤT THỎA THUẬN/ Article 7: IN CASE THAT THE AGREEMENT IS CRUMPLED, TORN, BLURRED, BROKEN, LOST

1. Khi Bên A phát hiện Thỏa thuận tiền gửi bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất, Bên A lập Giấy báo theo mẫu của Bên B và đến địa điểm giao dịch của Bên B nơi ký kết Thỏa thuận tiền gửi để được cung cấp bản sao Thỏa thuận tiền gửi/ *When the Agreement is too crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost, Party A informs Party B by written form as Party B's form and comes to Party B's counter signing the Agreement for the copy of Agreement.*
2. Bên A phải thanh toán phí cấp bản sao Thỏa thuận tiền gửi theo biểu phí của Bên B trong từng thời kỳ/ *Relating fee will be charged in accordance with Party B's fee tariff in each period.*
3. Bên A chỉ được phép rút vốn gốc từ Thỏa thuận tiền gửi bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất sau khi Bên B xác nhận. Khi rút vốn, ngoài các chứng từ cung cấp theo quy định hiện hành của Bên B, Bên A còn phải cung cấp bản sao Thỏa thuận tiền gửi và bản sao Giấy báo có xác nhận của Bên B/ *Party A is only allowed to withdraw from the crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost Agreement after Party B's confirmation. When withdrawing principal, Party A must present the copy of Agreement and the copy of Notice confirmed by Party B together with required documents as regulation of Party B in each period.*
4. Bên A phải chịu mọi rủi ro đối với Thỏa thuận tiền gửi của mình khi bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất. Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra đối với Bên A do Bên A không thông báo hoặc thông báo chậm trễ dẫn đến kẻ gian lợi dụng/ *Party A takes all responsibilities for his Agreement when this Agreement is crumpled/ torn/ blurred/ broken or lost. Party B is not responsible for any damage due to the fact that Party A does not inform or lately inform Party B.*
5. Bên B có quyền từ chối thực hiện giao dịch đối với thỏa thuận tiền gửi bị nhàu/ nát/ rách/ nhòe chữ/ hư hỏng hoặc mất nếu Bên A không làm thủ tục thông báo theo quy định của Bên B/ *Party B has the right to refuse to proceed all transactions related to crumpled/ torn/ blurred/ broken Agreement if Party A does not comply the notification procedure in accordance with Party B's regulations.*

Điều 8: TRA CỨU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ Article 8: INFORMATION INQUIRY

1. Bên A có thể tra cứu thông tin về tiền gửi có kỳ hạn của Bên A mở tại Bên B tại địa điểm giao dịch của Bên B hoặc bằng các hình thức khác do Bên B thông báo trong từng thời kỳ./ *Party A can inquire information on time deposit at Party B's counter or other methods supported by Party B in each period.*
2. Trường hợp Bên A tra cứu thông tin tại địa điểm giao dịch của Bên B, Bên A cần cung cấp đầy đủ giấy tờ xác minh thông tin để Bên B có cơ sở thực hiện tra cứu thông tin./ *For inquiring information at counter of Party B, Party A has to provide identity documents.*

Điều 9: SỬ DỤNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN LÀM TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ Article 9: USE OF TIME DEPOSIT AS COLLATERAL AND TRANSFER OF TIME DEPOSIT OWNERSHIP

1. **Sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong Thỏa thuận tiền gửi làm tài sản bảo đảm/ Use of time deposit as collateral**
 - Bên A có thể sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong Thỏa thuận tiền gửi để làm tài sản bảo đảm tại Bên B theo quy định của Bên B trong từng thời kỳ/ *Party A may use the deposit balance on time deposit account under the Agreement as collateral at Party B in accordance with the provisions of Party B in each period.*
 - Trong trường hợp Bên A sử dụng Số dư tiền gửi có kỳ hạn trên tài khoản tiền gửi trong Thỏa thuận tiền gửi để làm tài sản bảo đảm tại tổ chức tín dụng (TCTD)/bên nhận bảo đảm khác, Bên A và/hoặc TCTD/bên nhận bảo đảm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết và yêu cầu Bên B thực hiện phong tỏa Số dư tiền gửi này. Bên B sẽ thực hiện phong tỏa và cấp xác nhận đã phong tỏa tài khoản tiền gửi của Bên A cho TCTD/bên nhận bảo đảm đó theo đề nghị của TCTD/Bên nhận bảo đảm./ *In case that Party A use the deposit balance on time deposit account under the Agreement at other credit institution, Party A and/or the credit institution/the collateral receiver is obliged to inform and require by writing Party B to block that deposit balance. Party B will block and certificate the blockade of Party A's time deposit to the credit institution/the collateral receiver as per the request in writing of credit institution/collateral receiver.*
2. **Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn/ Transfer of time deposit ownership**
 - Bên A được phép chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn cho người khác trừ các trường hợp không được

chấp thuận, việc chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn phải có sự xác nhận bằng văn bản của Bên B./ *Party A is allowed to transfer the ownership of time deposits except the unaccepted cases, the transfer has to be accepted by Party B in written.*

- Trừ trường hợp chuyển giao quyền sở hữu theo thừa kế, đối tượng nhận chuyển giao quyền sở hữu phải đảm bảo phù hợp với đối tượng và thời hạn gửi tiền theo quy định của Bên B./ *Except for the transfer of ownership by inheritance, the transferee must comply with regulation of depositor and deposit term of Party B.*
- Bên B không áp dụng, không nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn trong các trường hợp sau/ *Party B does not apply, does not transfer the time deposit ownership in the following cases:*
 - i. Tiền gửi có kỳ hạn có người giám hộ/ *The time deposit with guardian.*
 - ii. Bên nhận chuyển giao chính là người đại diện hợp pháp (đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo uỷ quyền) hoặc bên thứ ba mà người đại diện hợp pháp đó cũng là người đại diện hợp pháp của bên thứ ba đó / *The transferee is the legal representative (legal representative or authorized representative) himself or the third party that the legal representative is legal representative of that third party.*
 - iii. Bên nhận chuyển giao bị tuyên bố mất năng lực pháp luật dân sự hoặc hạn chế năng lực pháp luật dân sự. Bên nhận chuyển giao là người hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/ *The transferee is declared lost or limited of civil legal capacity. The transferee is limited in civil act capacity or having difficulty in awareness and behavior control.*
 - iv. Bên B không chấp nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn khi Thỏa thuận tiền gửi không còn nguyên vẹn, bị rách/ nhàu nát/ nhòe chữ/ hư hỏng/ bị mất/ bị thất lạc mà Bên A không thông báo cho Bên B./ *Party B does not allow the transfer of ownership of time deposit in case that the Agreement is torn/ crumpled/ blurred/ damaged/ lost and Party A does not inform Party B.*
 - v. Bên B không chấp nhận chuyển giao một phần số tiền gửi có kỳ hạn./ *Party B does not accept the partial transfer of time deposit.*
 - vi. Tiền gửi có kỳ hạn đang bị phong tỏa hoặc đang trong thời gian đảm bảo nghĩa vụ dân sự khác/ *Time deposit is blocked or being used to ensure other civil obligations.*
- Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn cũng phải đáp ứng đủ các điều kiện mà Bên B đã quy định cho chủ sở hữu gửi có kỳ hạn và các thủ tục thực hiện các giao dịch liên quan đến thỏa thuận tiền gửi/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm chuyển giao/ *The transferee must also satisfy the conditions that Party B has regulated for owner and procedures for transactions related to Agreement/ time deposit accounts at the time of transfer.*
- Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn phải có tài khoản thanh toán tại Bên B để thực hiện các giao dịch tiền gửi có kỳ hạn/ *The transferee must have current account at Party B to carry out time deposit transactions.*
- Đối với tiền gửi chung có kỳ hạn, tất cả đồng chủ sở hữu và bên nhận chuyển giao phải cùng đến địa điểm giao dịch của Bên B để thực hiện thủ tục và ký xác nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn. Các đồng sở hữu phải chuyển giao hết tiền gửi có kỳ hạn cho Bên nhận chuyển giao. Bên B không chấp nhận chuyển giao một phần số tiền gửi của tiền gửi chung có kỳ hạn./ *For joint-time deposit, all co-owners and transferee must come to Party B's counter to proceed the procedures of transfer of time deposit ownership. All co-owners must transfer full amount to the transferee. Party B does not accept the partial transfer of joint-time deposit.*
- Tiền gửi có kỳ hạn không giới hạn số lần chuyển giao quyền sở hữu và được thực hiện tại địa điểm giao dịch của Bên B đã ký kết Thỏa thuận tiền gửi. Bên A phải thanh toán phí chuyển giao theo biểu phí của Bên B và theo quy định của sản phẩm từng thời kỳ (nếu có)/ *Time deposits are transferred with unlimited times and can be operate at Party B's counter signing Agreement. A fee of ownership transfer will be charged according to Party B's fee tariff and product regulations in each period (if any).*
- Việc chuyển giao thỏa thuận tiền gửi có tham gia chương trình khuyến mại thực hiện theo quy định cụ thể tại chương trình khuyến mại/ *The transfer of time deposit ownership under promotion program will be in accordance with this promotion program.*
- Bên A và Bên nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển giao quyền sở hữu/ *Party A and the transferee of time deposit agree themselves and take responsibility for the terms of ownership transfer.*

- Sau khi hoàn tất chuyển giao sở hữu tiền gửi có kỳ hạn, toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến thỏa thuận tiền gửi/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn sẽ do Bên nhận chuyển giao thực hiện. Các ủy quyền (nếu có) phát sinh trước khi chuyển giao tiền gửi có kỳ hạn mặc nhiên hết hiệu lực từ khi thỏa thuận tiền gửi/ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn đó được chuyển giao/ *After completing procedure transfer of the time deposit, all rights and obligations arising in relation to the Agreement/ time deposit account will be made by the transferee. Authorizations (if any) arise before the transfer time related to time deposit is automatically expired.*
- Các bên không được huỷ ngang giao dịch chuyển giao một khi Bên B đã xác nhận giao dịch/ *Parties are not allowed to cancel the ownership transfer after Party B certified the transfer.*
- Các giao dịch liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn đã chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn được thực hiện theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan/ *Transactions relating to time deposits which have been transferred ownership are carried out in accordance with this Regulation.*

Điều 10: THÔNG BÁO / Article 10: ANNOUNCEMENT

Trong trường hợp có sự thay đổi về phí dịch vụ liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc bất kỳ điều khoản điều kiện nào của bản Điều khoản và Điều kiện này, Bên B sẽ thông tin công khai theo một trong các phương thức sau / *In case of any changes of service fees relating to Time deposit and/or any changes of this Terms and Conditions, Party B will inform publicly via one of following methods:*

- (i) niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của Bên B / *on Party B's counter*
- (ii) trên website của Bên B / *on Party B's website*
- (iii) các phương tiện truyền thông đại chúng / *on media channels*

Điều 11: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ Article 11: IMPLEMENTATION ARTICLE

1. Bản điều khoản và điều kiện này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn / *This Terms and Conditions is an inseparable part of Time Deposit Agreement.*
2. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của bản Điều khoản và Điều kiện này do Bên B thông báo cho Bên A theo quy định tại bản Điều khoản và Điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của bản Điều khoản và Điều kiện này./ *All announcements (if any) on changes of any terms of this Terms and Conditions announced by Party B to Party A in accordance with this Terms and Conditions will be an inseparable part of this Terms and Conditions.*
3. Những nội dung không quy định trong bản Điều khoản và Điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật Việt Nam cũng như các thỏa thuận cam kết giữa Bên A với Bên B./ *All contents not specified in this Terms and Conditions will be complied with Vietnamese laws and with agreements between Party A and Party B.*
4. Các Bên xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều kiện và điều khoản nêu tại Thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn và bản Điều khoản và Điều kiện này./ *Parties hereby confirm that Parties have read, clearly understood and commit to comply with terms and conditions as specified in Time Deposit Agreement and this Terms and Conditions.*
5. Bản điều khoản và điều kiện này được lập bằng song ngữ Việt – Anh. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào phát sinh về sự khác biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng/ *This Terms and Conditions is made in bilingual Vietnamese – English. In case there is any dispute, difference between English and Vietnamese, the Vietnamese language shall prevail.*